TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 30 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2023/TLST-VDS ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Phan Thế H, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 7, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thị M, đường số 3, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn V, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thị M, đường số 3, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thế H và bà Nguyễn Thị H chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã xã Ia Blang, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà H là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống; vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến không khí trong gia đình luôn căng thẳng, hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay, ông H và bà H thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc hai bên đã tự nguyện ly hôn phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Phan Thế H và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung tên Phan Thế B, sinh ngày 17/5/2017 và Phan Gia H, sinh ngày 02/8/2020. Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Thế H cấp dưỡng cho cháu Phan Thế B và Phan Gia H mỗi cháu 01 tháng 2.000.000 đồng (02 cháu 4.000.000 đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày có quyết định công nhận thuận tình ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hành tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông H và bà H thống nhất mỗi người chịu 150.000 đồng, phù hợp với quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thế H và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung tên Phan Thế B, sinh ngày 17/5/2017 và Phan Gia H, sinh ngày 02/8/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Thế H cấp dưỡng cho cháu Phan Thế B và Phan Gia H mỗi cháu 01 tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày có quyết định công nhận thuận tình ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Thế H và bà Nguyễn Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng; được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002247 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã Ia Blang, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Sinh